

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THANH HÓA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tỉnh Thanh hóa

Ngày 08/ 8 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN ND THANH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Bùi Thị Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà Lê Thị Mai - Cán bộ TAND TP Thanh hoá

Đại diện VKSND Tp Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Tú - Kiểm sát viên

Ngày 08/ 8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Thanh hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 144/2017/HSST ngày 15/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Đinh Ngọc H - sinh năm 1983; ĐKHKT và nơi ở: đường N, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Đinh Công T và bà: Bùi Thị C; có vợ: Lê Thị Thanh X; có 02 con, lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2013; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 30/3/2017 đến 05/4/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng T - sinh năm 1981; ĐKNKTT: đường D, phường Đ, thành phố H; Nơi ở hiện nay: đường P, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Hoàng Văn H và bà: Đặng Thị V; có vợ: Lê Thị M, có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: năm 2010 Công an phường L, thành phố H xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc”; tạm giữ ngày 30/3/2017 đến 05/4/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Bùi Quốc V - sinh năm 1991; ĐHKHTT và nơi ở: Thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; con ông: Bùi Đức T và bà: Nguyễn Thị X; Vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày

30/3/2017 đến 05/4/2017 thay thế biện pháp nhậm chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hồng S - sinh năm 1991; ĐKHKTT: đường T, phường P, thành phố H; Nơi ở hiện nay: đường H, phường P, Thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Viết L và bà: Nguyễn Thị H; vợ; chưa; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 30/3/2017 đến 05/4/2017 thay thế biện pháp nhậm chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Tấn N - sinh năm 1988; ĐKHKTT và nơi ở: thị trấn T, huyện X, tỉnh Thanh hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Viết T và bà: Nguyễn Thị L; có vợ: Nguyễn Thị T, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 30/3/2017 đến 05/4/2017 thay thế biện pháp nhậm chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Mạnh C - sinh năm 1983; ĐKHKTT và nơi ở: đường X, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Lê Văn Đ (đã chết) và bà: Hoàng Thị M; có vợ: Lê Thị H, có 02 con, lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2009; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 30/3/2017 đến 05/4/2017 thay thế biện pháp nhậm chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Hồng T - sinh năm 1977; ĐKHKTT và nơi ở: đường P, phường B, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Lê Hữu G (đã chết) và bà: Phạm Thị G; có vợ: Trần Thị L, có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2011 Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng”, năm 2012 Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi “ Đánh bạc”; tạm giữ ngày 30/3/2017 đến 05/4/2017 thay thế biện pháp nhậm chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Trọng H - sinh năm 1982; ĐKHKTT và nơi ở: đường P, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Trọng H và bà: Trần Thị T; có vợ: Bùi Thị H, có 02 con, lớn sinh 2011, nhỏ sinh 2015; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Văn T - sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu TT: đường N, phường L, Thành phố Thanh hoá; chỗ ở hiện nay: đường H, phường Đ, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn K và bà: Phan Thị T; có vợ: Lê Thị T, có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ ngày 30/3/2017 đến 05/4/2017 thay thế biện pháp nhậm chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21h30' ngày 30/3/2017 tại đường N, phường T, thành phố H, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm trật tự xã hội Công an thành phố H bắt quả tang Đinh Ngọc H đang cho các đối tượng Bùi Quốc V, Hoàng T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Tấn N, Lê Mạnh C, Lê Hồng T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng H đánh bạc dưới hình thức “ba cây” tại nhà mình. Vật chứng thu tại chỗ gồm: tiền ngân hàng nhà nước Việt nam 11.000.000đ (tạ chiếu bạc); 4.500.000đ (dưới bếp ga cạnh chiếu bạc); 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa.

Tại cơ quan điều tra Đinh Ngọc H, Bùi Quốc V, Hoàng T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Tấn N, Lê Mạnh C, Lê Hồng T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn T khai nhận:

Khoảng 20h ngày 30/3/2017 Hoàng T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn N, Lê Mạnh C, Nguyễn Trọng H lần lượt đến nhà Đinh Ngọc H ở tại đường N, phường T, thành phố H rồi rủ nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức “ba cây”. T nói với H cho mượn nhà để đánh bạc, H đồng ý rồi chuẩn bị bài và chải chiếu tại phòng bếp cho mọi người chơi bài. Trước khi chơi, T thu mỗi người 100.000đ, tổng là 500.000đ đưa cho H “tiền hồ”. Hoàng T, Nguyễn Văn T, N, C, Nguyễn Trọng H chơi bài được khoảng 10' thì lần lượt có Nguyễn Hồng S, Bùi Quốc V, Lê Hồng T đến cùng tham gia chơi bài ăn tiền dưới hình thức “ba cây”.

Cách thức chơi như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 cây, chọn 36 cây (từ át đến 9) chia đều cho mỗi người 03 cây bài, ai có số điểm cao nhất thì cầm chương. Trước mỗi ván chơi, người chơi phải đặt tiền trước như đã thỏa thuận với người cầm chương (mức thấp nhất là 100.000đ, mức cao nhất do người cầm chương quyết định, sau đó người cầm chương chia đều cho mỗi người chơi 03 cây bài, nếu người chơi có số điểm thấp hơn số điểm của người cầm chương thì người đó sẽ mất số tiền đã đặt trước và ngược lại người nào cao điểm hơn thì được. Số tiền thắng thua phụ thuộc vào số điểm của từng người chơi với người cầm chương trong từng ván bài. Trong quá trình chơi nếu người nào có số điểm là 10 thì thay thế người cầm chương, nếu số điểm bằng nhau thì việc xác định người thắng dựa trên cách tính theo thứ tự từ lớn đến bé rô, cơ, tép bích.

Đến 21h30' cùng ngày khi các đối tượng đang sát phạt nhau thì bị công an thành phố H bắt quả tang thu tại chiếu bạc số tiền 11.000.000đ, thu dưới bếp ga cạnh chiếu bạc 4.500.000đ, 36 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa. Ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng gồm: Nguyễn Hồng S 01 điện thoại di động Lenovo và 64.000đ, Nguyễn Tấn N số tiền 5.800.000đ, Lê Hồng T số tiền 9.000.000đ, Lê Mạnh C số tiền 3.000.000đ, Nguyễn Trọng H số tiền 9.200.000đ, Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đ.

Số tiền các đối tượng mang đi dùng đánh bạc: Bùi Quốc V khai có khoảng 4000.000đ; Hoàng T có 500.000đ; Nguyễn Hồng S có 1000.000đ, Nguyễn Tấn N 4.200.000đ; Lê Mạnh C 3.400.000đ; Lê Hồng T 1000.000đ (tất cả đều để dưới chiếu); Nguyễn Trọng H 3000.000đ (bị thua 800.000đ, còn 2.200.000đ để trong người bị công an thu giữ); Nguyễn Văn T 400.000đ (bị thua 200.000đ, còn 200.000đ bị công an thu giữ). Tổng được tính thu tại chiếu bạc là 11.00.000đ + 2.400.000đ =13.400.000đ.

Đối với số tiền 4.500.000đ thu dưới bếp ga cạnh chiếu bạc, quá trình điều tra xác định là của Hoàng T bỏ vào khi thấy công an đến, Hoàng T khai là tiền dùng để trả tiền hàng, không dùng vào việc đánh bạc.

Đối với số tiền, tài sản thu trong người Nguyễn Hồng S 01 điện thoại di động Lenovo và 64.000đ, Nguyễn Tấn N số tiền 5.800.000đ, Lê Hồng T số tiền 9.000.000đ, Nguyễn Trọng H số tiền 9.200.000đ, Lê Mạnh C số tiền 3.000.000đ và Nguyễn Văn T số tiền 400.000đ. Qua điều tra chỉ có 2.200.000đ của Nguyễn Trọng H và 200.000đ của Nguyễn Văn T dùng vào việc đánh bạc tổng là 2.400.000đ, còn lại cơ quan điều tra đã lại cho chủ sở hữu.

Đối với Đinh Ngọc H tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cho người khác mượn nhà làm địa điểm đánh bạc, có thu tiền “ hồ”, tuy không thuộc trường hợp “ với quy mô lớn” và số tiền đánh bạc có giá trị dưới 50.000.000đ, nhưng H phải chịu trách nhiệm đồng phạm về tội đánh bạc. Ngày 09/5/2017 Đinh Ngọc H đã giao nộp cho cơ quan công an số tiền thu lời bất chính.

Tại bản cáo trạng số 157/ CT- VKS- TT ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Đinh Ngọc H, Bùi Quốc V, Hoàng T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Tấn N, Lê Mạnh C, Lê Hồng T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo:

1. Đinh Ngọc H: áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS. Đề nghị xử phạt tù: 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

2. Hoàng T: áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS. Đề nghị xử phạt tù: 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

3. Lê Hồng T: áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS. Đề nghị xử phạt tù: 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

4. Bùi Quốc V: áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS. Đề nghị xử phạt tù: 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

5. Nguyễn Hồng S: áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS. Đề nghị xử phạt tù: 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

6. Nguyễn Tấn N: áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS. Đề nghị xử phạt tù: 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

7. Lê Mạnh C: áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS. Đề nghị xử phạt tù: 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

8. Nguyễn Trọng H: áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 31; Điều 20; Điều 53 BLHS. Đề nghị xử phạt tù 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

9. Nguyễn Văn T: áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 31; Điều 20; Điều 53 BLHS. Đề nghị xử phạt tù 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.900.000đ.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu được trong vụ án, cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 21h 30' ngày 30/3/2017 tại đường N, phường T, thành phố H bắt quả tang Đinh Ngọc H đang cho các đối tượng Bùi Quốc V, Hoàng T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Tấn N, Lê Mạnh C, Lê Hồng T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn T đánh bạc dưới hình thức “ba cây” tại nhà mình, thu tại chiếu bạc số tiền 11.000.000đ,

trên người các đối tượng số tiền 2.400.000đ, tổng là 13.400.000đ dùng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, thấy rằng đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia đánh bạc, trong vụ án này bị cáo Đinh Ngọc H là người tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng có hành vi cho các đối tượng khác mượn nhà làm địa điểm đánh bạc, có thu tiền “ hò”, hành vi của H chưa thuộc trường hợp “vớ quí mô không lớn”, không đủ các yếu tố được qui định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số qui định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự về tổ chức Đánh bạc hoặc Gá bạc nên Đinh Ngọc H chịu trách nhiệm đồng phạm về hành vi Đánh bạc. Vì vậy tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 BLHS là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Đinh Ngọc H, Bùi Quốc V, Hoàng T, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Tấn N, Lê Mạnh C, Lê Hồng T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn T có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự;

Về tính chất vụ án: Đánh bạc là một trong những tệ nạn gây nhức nhối và ảnh hưởng rất lớn đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội. Tệ nạn này đã khiến nhiều gia đình, nhiều con bạc khánh kiệt về tài sản, đổ vỡ hạnh phúc gia đình và đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Nhiều năm gần đây đánh bạc được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau và rất tinh vi như: đánh bài, đánh đề, đánh lô, đánh phỏm, cá độ bóng đá... và nhiều hình thức khác, việc đánh bạc đã tạo điều kiện cho các con bạc thực hiện hành vi sai phạm của mình. Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng nhau tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh búa xua, nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trật tự công cộng, góp phần khuyến khích tiếp tay cho hành vi đánh bạc, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trên địa bàn Thành phố Thanh Hóa, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy phải được xử lý nghiêm minh.

Về nhân thân, vai trò, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo đều là những người có nhận thức, biết được tác hại của tệ nạn cờ bạc, nhưng do ham chơi, đã cùng nhau tham gia đánh bạc ăn tiền dẫn đến phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi nhưng chưa đủ điều kiện mang tính chất tổ chức mà chỉ dưới hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc nhau từ trước mà khi gặp nhau tập chung và cùng hiểu ý tham gia đánh bạc.

Bị cáo Đinh Ngọc H là người không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng là người chuẩn bị bài, chiếu và cho các đối tượng mượn nhà mình để đánh bạc và thu tiền “hồ” (cho mượn địa điểm), do vậy Đinh Ngọc H phải chịu đồng phạm với hành vi đánh bạc và là người giữ vai trò đầu vụ. Hoàng T, Nguyễn Văn T, N, C, Nguyễn Trọng H, S, V và Lê Hồng T là những người lần lượt cùng nhau đến nhà Đinh Ngọc H để tham gia đánh bạc. Trong đó Hoàng T là người khởi xướng việc mượn nhà Đinh Ngọc H đánh bạc, gọi một số người đến và chủ động thu tiền hồ của 5 bị cáo đến trước số tiền là 500.000đ để đưa cho Đinh Ngọc H, nên Hoàng T là người giữ vai trò thứ hai, sau đó đến Nguyễn Văn T, N, C, Nguyễn Trọng H, S, V và Lê Hồng T.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chung cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo Đinh Ngọc H, Hoàng T, Lê Hồng T, Nguyễn Trọng H có bố, mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ; Bị cáo Nguyễn Trọng H có bố đẻ là thương binh, đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo Lê Hồng T, Hoàng T quá trình tại ngoại tại địa phương tỏ ra ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình và có xác nhận của chính quyền địa phương, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

Bị cáo Đinh Ngọc H vai trò đầu vụ nhưng chưa tiền án tiền sự, bị cáo Hoàng T vai trò sau nhưng nhân thân xấu, cũng như đánh giá tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của hai bị cáo, nên xếp hai bị cáo này mức án bằng nhau là phù hợp.

Bị cáo Lê Hồng T, Nguyễn Văn T, N, C, S, V là những người tham gia vai trò thứ 3 và có chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Lê Hồng T nhân thân xấu nhưng có tình tiết giảm nhẹ nhiều hơn là ăn năn hối cải và có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên mức án của các bị cáo bằng nhau là phù hợp, riêng bị cáo Nguyễn Trọng H vai trò thứ 3 nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo (có bố đẻ là thương binh) nên cũng xem xét đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo Đinh Ngọc H, V, N, Nguyễn Văn T, S, C, Nguyễn Trọng H là những người chưa tiền án, tiền sự, cũng như có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu ở trên. Bị cáo Hoàng T, Lê Hồng T là người có nhân thân xấu nhưng căn cứ vào điểm b9 khoản 1 Điều 2 NQ 01/2013 ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng điều 60 của BLHS về án treo, cũng như các bị cáo này có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhiều hơn các bị cáo khác như đã nêu

và đánh giá ở trên, nghĩ nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mà áp dụng khoản 1,2 Điều 60 BLHS cho các bị cáo Đinh Ngọc H, Hoàng Tùng, Lê Hồng Tuyên, S,V, N, Nguyễn Văn T, C được hưởng án treo, áp dụng khoản 1,2 Điều 31 BLHS cho bị cáo Nguyễn Trọng H được cải tạo tại địa phương, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà ăn năn hối cải, sửa chữa sai phạm của mình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Trọng H bản thân công ăn việc làm không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố thương binh, nghĩ nên không áp dụng khoản 3 Điều 31 BLHS, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Trọng H.

Về vật chứng: Đối với 36 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 chiếc nhựa, các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 13.900.000đ (trong đó có 13.400.000đ là tiền dùng đánh bạc và 500.000đ là tiền bị cáo Đinh Ngọc H thu được từ hành vi đánh bạc của các bị cáo tự giác giao nộp lại) là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và tiền thu lời bất chính, nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước (toàn bộ vật chứng và tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng số 235 ngày 12/7/2017).

Về án phí; Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đinh Ngọc H, Hoàng T, Bùi Quốc V, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Tấn N, Lê Mạnh C, Lê Hồng T, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Đinh Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Hoàng T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

3. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Lê Hồng T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

4. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bùi Quốc V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

5. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Hồng S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

6. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Tấn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

7. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Lê Mạnh C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

8. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

9. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p,h khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 31; Điều 20; Điều 53 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Trọng H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thanh hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Trọng H được tính từ ngày UBND phường T, thành phố H nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Trọng H.

Giao bị cáo Đinh Ngọc H, Lê Mạnh C cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thanh hóa. Giao bị cáo Bùi Quốc V cho UBND xã H, huyện C, thành phố Hà Nội. Giao bị cáo Hoàng T cho UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh hóa. Giao bị cáo Nguyễn Hồng S cho UBND phường P, thành phố H, tỉnh Thanh hóa. Giao bị cáo Nguyễn Tấn N cho UBND thị trấn T, huyện X, tỉnh Thanh hoá. Giao bị cáo Lê Hồng T cho UBND phường B, thành phố H, tỉnh Thanh hóa. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường L, thành phố H, tỉnh Thanh hóa giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Áp dụng: Khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.900.000đ
- Tịch thu tiêu huỷ 36 cây bài tứ lơ khơ và 01 chiếc nhựa cũ .

(Tiền và tang vật hiện đang qui trữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng số 235 ngày 12/7/2017).

Án phí hình sự sơ thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,7a,9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự..

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận

- Các bị cáo;
- VKSND TP;
- Công an TP.TH;
- Thi hành án DSTPTH
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Thị Huyền